ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC SỨC KHỎE Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TIN TUYỂN SINH**

**(Hình thức đào tạo: Chính quy)**

*(Kèm theo Quyết định số 338/QĐ-KHSK ngày 10 tháng 6 năm 2025*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Sức khỏe)*

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Khoa học Sức khỏe, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh:** QSY

**3. Địa chỉ các trụ sở** (trụ sở chính, trụ sở cùng tỉnh/TP trực thuộc Trung ương và phân hiệu):

Nhà hành chính YA1, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:** https://tuyensinh.uhsvnu.edu.vn/

**5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 028 7101 8787

**6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh** (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi): https://tuyensinh.uhsvnu.edu.vn/

**7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo3**(chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...): https://tuyensinh.uhsvnu.edu.vn/

**II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**

**1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển**

**1.1. Chính quy**

a) Đối tượng: thuộc 1 trong các đối tượng sau:

- Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành xét tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

b) Điều kiện dự tuyển:

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

- Đáp ứng yêu cầu về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Hội đồng tuyển sinh công bố theo từng phương thức (*chi tiết tại mục 6).*

**1.2. Đặt hàng**

a) Đối tượng: Thí sinh thuộc đối tượng đào tạo nguồn nhân lực ngành Y tế của tỉnh đặt hàng (Tỉnh), do Tỉnh giới thiệu.

b) Điều kiện dự tuyển:

- Tốt nghiệp THPT năm tuyển sinh;

- 03 năm lớp 10, 11, 12 có hộ khẩu thường trú tại Tỉnh và học tại Tỉnh;

- Có cam kết sau khi tốt nghiệp đại học về lầm việc tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn Tỉnh;

- Thí sinh có điểm trung bình cộng của 03 môn theo tổ hợp môn xét tuyển trong năm lớp 10, 11, 12 từ 8,0 trở lên;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

- Đáp ứng yêu cầu về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Hội đồng tuyển sinh công bố theo từng phương thức (*chi tiết tại mục 6).*

**2. Mô tả phương thức tuyển sinh4** (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét uyển...)

**2.1. Phương thức 1:** Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM).

**2.2. Phương thức 2:** Xét tuyển dựa trên kết quả thi Đánh giá năng lực năm 2025 do ĐHQG-HCM tổ chức.

**2.3. Phương thức 3:** Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

**3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh**

- Ngưỡng đầu vào: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Điểm trúng tuyển: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Quy tắc quy đổi sẽ được công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

**4. Chỉ tiêu tuyển sinh**

*(Ghi rõ địa chỉ đào tạo; đối với mỗi mã trường trong tuyển sinh lập một bảng theo bảng dưới đây).*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã**  **xét tuyển** | **Tên chương trình,**  **ngành,**  **nhóm ngành xét tuyển** | **Mã ngành, nhóm**  **ngành5** | **Tên**  **ngành,**  **nhóm**  **ngành6** | **Chỉ**  **tiêu** | **Phương thức tuyển sinh** | **Ghi chú** |
| 1 | 7720101 | Y khoa | 7720101 | Y khoa | 300 | - Phương thức 1 (Tổ hợp B00, A02)  - Phương thức 2 (Tổ hợp NL1)  - Phương thức 3 (Tổ hợp B00, A02) |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 2 | 7720101\_DH | Y khoa  (đặt hàng) | 7720101 | Y khoa | 110 | - Phương thức 1 (Tổ hợp B00, A02) - Phương thức 2 (Tổ hợp NL1)  - Phương thức 3 (Tổ hợp B00, A02) | Phải  thuộc đối tượng đặt hàng do Tỉnh giới thiệu |
| 3 | 7720201 | Dược học | 7720201 | Dược học | 150 | - Phương thức 1 (Tổ hợp B00, A00) - Phương thức 2 (Tổ hợp NL1)  - Phương thức 3 (Tổ hợp B00, A00) |  |
| 4 | 7720501 | Răng -  Hàm -  Mặt | 7720501 | Răng -  Hàm -  Mặt | 100 | - Phương thức 1 (Tổ hợp B00, A02) - Phương thức 2 (Tổ hợp NL1)  - Phương thức 3 (Tổ hợp B00, A02) |  |
| 5 | 7720301 | Điều dưỡng | 7720301 | Điều  dưỡng | 300 | - Phương thức 1 (Tổ hợp B00, A02) - Phương thức 2 (Tổ hợp NL1)  - Phương thức 3 (Tổ hợp B00, A02) |  |
| 6 | 7720115 | Y học  cổ truyền | 7720115 | Y học  cổ truyền | 100 | - Phương thức 1 (Tổ hợp B00, A02) - Phương thức 2 (Tổ hợp NL1)  - Phương thức 3 (Tổ hợp B00, A02) |  |

**5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo**

**a) Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển**

Hội đồng tuyển sinh căn cứ danh sách thí sinh được sắp xếp điểm xét tuyển từ cao xuống thấp lấy đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm, sử dụng thêm tiêu chí phụ là thứ tự nguyện vọng của thí sinh đăng ký trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT (nguyện vọng 1 là cao nhất).

**b) Điểm cộng**

Điểm cộng làm tròn đến hai chữ số thập phân và được cộng vào điểm xét tuyển trước khi cộng điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng theo công thức tính và quy định của Bộ GD&ĐT. Trường hợp tổng điểm xét tuyển sau khi đã cộng với điểm cộng mà ***lớn hơn thang điểm tối đa của phương thức xét tuyển thì lấy điểm tối đa của thang điểm***.

Trường Đại học Khoa học Sức khỏe ưu tiên cộng điểm khuyến khích cho những thí sinh có chứng chỉ IELTS từ 6.0 trở lên và kết quả kỳ thi SAT từ 1280 điểm trở lên. *Lưu ý*:

*- Để được cộng điểm, thí sinh phải nộp bản sao công chứng chứng chỉ IELTS và/hoặc kết quả kỳ thi SAT về Trường trước 17g00 ngày 21 tháng 7 năm 2025, theo thông báo của Trường.*

*- Chứng chỉ IELTS/kết quả kỳ thi SAT phải được cấp trước ngày xét tuyển không quá 02 năm.*

**Điểm cộng được tính theo công thức như sau:**

**- Đối với phương thức 1:**

Điểm cộng = 2,7 x Điểm IELTS/9 + 2,7 x Điểm SAT/1600

**- Đối với phương thức 2:** Điểm cộng được tính như sau:

Điểm cộng = 36 x Điểm IELTS/9 + 36 x Điểm SAT/1600

**- Đối với phương thức 3:** Điểm cộng được tính như sau:

Điểm cộng = 0,9 x Điểm IELTS/9 + 0,9 x Điểm SAT/1600

**c) Tổ hợp môn xét tuyển**

- Ngành Y khoa, ngành Răng - Hàm - Mặt, ngành Y học cổ truyền, ngành Điều dưỡng xét tuyển theo tổ hợp môn B00 (Toán, Hóa, Sinh) và A02 (Toán, Lý, Sinh). - Ngành Dược học xét tuyển theo tổ hợp môn B00 (Toán, Hóa, Sinh) và A00 (Toán, Lý, Hóa).

**6. Tổ chức tuyển sinh**

Năm 2025, Trường Đại học Khoa học Sức khỏe sử dụng 03 phương thức tuyển sinh, cụ thể như sau:

**6.1. Phương thức 1 - Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và ĐHQG-HCM**

**a) Điều kiện tham gia đăng ký xét tuyển**

**- Điều kiện dự tuyển của đối tượng 1 (theo quy định của Bộ GD&ĐT):** (5% tổng chỉ tiêu)

+ Theo quy chế, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT;

+ Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba học sinh giỏi Quốc gia môn Sinh khi đăng ký xét tuyển ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, Y học cổ truyền, Điều dưỡng. + Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba học sinh giỏi Quốc gia môn Hóa khi đăng ký xét tuyển ngành Dược học.

+ Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng được quy định tại khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hiện hành của Bộ GD&ĐT phải có kết quả học tập xếp mức Tốt trong 03 năm lớp 10, 11, 12. Đối tượng này phải tham gia phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức.

**+ Lưu ý:** Trường Đại học Khoa học Sức khỏe không xét tuyển thẳng thí sinh đạt giải Khoa học kỹ thuật Quốc gia.

**- Điều kiện dự tuyển của đối tượng 2 (Ưu tiên xét tuyển thẳng thí sinh giỏi, tài năng của trường THPT theo quy định của ĐHQG-HCM):** Thí sinh phải có kết quả học tập xếp mức Tốt, kết quả rèn luyện xếp mức Tốt trong 03 năm THPT và thuộc nhóm 05 học sinh có điểm trung bình cộng học lực 03 năm THPT cao nhất được Hiệu trưởng trường THPT giới thiệu.

**- Điều kiện dự tuyển của đối tượng 3 (Ưu tiên xét tuyển theo quy định của ĐHQG-HCM):** Thí sinh phải có kết quả học tập xếp mức Tốt, kết quả rèn luyện xếp mức Tốt trong 03 năm THPT và thuộc danh sách 149 trường THPT do ĐHQG-HCM quy định.

**b) Thời gian, hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển**

- Đối tượng 1: thí sinh gửi hồ sơ dự tuyển về Trường Đại học Khoa học Sức khỏe trước 17g00 ngày 30 tháng 6 năm 2025.

**Hồ sơ dự tuyển gồm:**

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT;

+ Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đoạt giải học sinh giỏi Quốc gia. **Địa chỉ nhận hồ sơ:**

Phòng 108, Nhà hành chính YA1, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đối tượng 2, đối tượng 3: thí sinh thực hiện các bước sau:

Bước 1: thực hiện khai báo thông tin trên cổng thông tin của ĐHQG-HCM *(https://dangky.tuyensinh.vnuhcm.edu.vn/tuyensinh/dangKyDotXetTuyen.action)* **từ ngày 10 tháng 6 năm 2025 đến hết ngày 25 tháng 6 năm 2025**.

Bước 2: In phiếu khai báo thông tin, ký tên và xác nhận thông tin của trường THPT.

Bước 3: Nộp hồ sơ về Trường trước 17g00 ngày 30 tháng 6 năm 2025. Bộ hồ sơ gồm:

- Phiếu khai thông tin phục vụ cho xét tuyển vào đại học năm 2025 được in từ hệ thống đăng ký xét tuyển ĐHQG-HCM sau khi hoàn thành Bước 1 và Bước 2.

- Bài luận viết tay của thí sinh về nguyện vọng xét tuyển vào ngành/nhóm ngành.

- Chứng chỉ IELTS/Kết quả thi SAT (nếu có).

Bước 4: Thí sinh thực hiện khai báo nguyện vọng đăng ký xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

**c) Nguyên tắc xét tuyển:**

- Đối tượng 1: xét theo giải đạt được đến khi đủ chỉ tiêu.

- Đối tượng 2, đối tượng 3:

**Điểm xét tuyển được tính theo thang điểm 90, như sau:**

**Điểm xét tuyển** = tổng điểm 03 môn theo tổ hợp môn trong 03 năm THPT + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên (đối tượng, khu vực nếu có)

- Điểm cộng được tính theo điểm b, mục 5.

- Điểm ưu tiên được tính theo quy định của Bộ GD&ĐT theo thang điểm 90.

**6.2. Phương thức 2 - Xét tuyển dựa trên kết quả thi Đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức năm 2025**

**a) Điều kiện tham gia đăng ký xét tuyển:** là thí sinh dự thi Kỳ thi Đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức năm 2025. Thí sinh phải có kết quả học tập năm lớp 12 xếp mức Tốt. Riêng ngành Điều dưỡng, thí sinh phải có kết quả học tập năm lớp 12 xếp mức Khá trở lên.

**b) Thời gian, hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển**

Thí sinh thực hiện khai báo nguyện vọng đăng ký xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. **c) Nguyên tắc xét tuyển**

**Điểm xét tuyển được tính theo thang điểm 1200, cụ thể như sau: Điểm xét tuyển** = Điểm thi ĐGNL + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên (đối tượng, khu vực nếu có).

- Điểm cộng được tính theo điểm b, mục 5.

- Điểm ưu tiên được tính theo quy định của Bộ GD&ĐT theo thang điểm 1200.

**6.3. Phương thức 3 - Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025**

**a) Điều kiện tham gia đăng ký xét tuyển:** là thí sinh dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

**b) Thời gian, hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển**

Thí sinh thực hiện khai báo nguyện vọng đăng ký xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

**c) Nguyên tắc xét tuyển**

**Điểm xét tuyển được tính theo thang điểm 30, cụ thể như sau:**

**Điểm xét tuyển** = Điểm thi THPT theo tổ hợp môn + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên (đối tượng, khu vực nếu có).

- Điểm cộng được tính theo điểm b, mục 5.

- Điểm ưu tiên được tính theo quy định của Bộ GD&ĐT theo thang điểm 30. **7. Chính sách ưu tiên:** Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

Thực hiện theo đúng quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT.

**8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển**

Theo quy định chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

**9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh**

Đối với các trường hợp rủi ro khi triển khai công tác tuyển sinh, Trường Đại học Khoa học Sức khỏe sẽ trao trao đổi với thí sinh và báo cáo ĐHQG-HCM, Bộ GD&ĐT tìm hướng tạo điều kiện tốt nhất theo nguyện vọng của thí sinh mà vẫn đảm bảo không trái quy định hiện hành.

**10. Các nội dung khác** (không trái quy định hiện hành)

Học phí năm học 2025-2026 dự kiến như sau:

- Ngành Y khoa: 70.000.000 đồng/SV/năm học;

- Ngành Dược học: 55.200.000 đồng/SV/năm học;

- Ngành Răng – Hàm – Mặt: 62.200.000 đồng/SV/năm học;

- Ngành Y học cổ truyền: 55.200.000 đồng/SV/năm học;

- Ngành Điều dưỡng: 41.800.000 đồng/SV/năm học.

**11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất**

Dưới đây là điểm trúng tuyển của phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT và phương thức xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã**  **xét**  **tuyển** | **Tên**  **chương trình, ngành xét**  **tuyển** | **Mã**  **ngành, nhóm**  **ngành** | **Tên**  **ngành, nhóm ngành** | **Phương thức**  **tuyển**  **sinh** | **Năm 2024** | | | **Năm 2023** | | | **Ghi**  **chú** |
| **Chỉ**  **tiêu** | **Số**  **nhập học** | **Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét** | **Chỉ tiêu** | **Số**  **nhập học** | **Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét** |  |
| 1 |  |  | QSY Y khoa 7720101Y khoa |  | Xét | 08 | 76 | 26,40/30 | 09 | 32 | 26,15/30 |  |
| 2 | QSY | Dược  học | 7720201 | Dược học | tuyển  dựa trên | 02 | 51 | 25,31/30 | 05 | 39 | 25,12/30 |  |
| 3 | QSY | Răng - Hàm - Mặt | 7720501 | Răng - Hàm - Mặt | kết quả thi tốt nghiệp | 02 | 23 | 26,33/30 | 04 | 23 | 26,05/30 |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 4 QSY | Y học cổ  truyền | 7720115 | Y học cổ  truyền | THPT năm  tuyển | 03 | 65 | 24,24/30 | 05 | 69 | 23,75/30 |  |
|  | 5 QSY | Điều  dưỡng | 7720301 | Điều  dưỡng | sinh | 08 | 105 | 22,60/30 | 15 | 138 | 19,65/30 |  |
|  |  |  | 6 QSY Y khoa 7720101Y khoa |  | Xét  tuyển  dựa trên kết quả kỳ thi  ĐGNL do  ĐHQG HCM tổ chức  vào năm tuyển  sinh | 67 | 31 | 943/1200 | 93 | 16 | 934/1200 |  |
|  | 7 QSY | Dược  học | 7720201 | Dược học | 23 | 05 | 925/1200 | 22 | 06 | 884/1200 |  |
|  | 8 QSY | Răng - Hàm - Mặt | 7720501 | Răng - Hàm - Mặt | 23 | 13 | 937/1200 | 22 | 11 | 902/1200 |  |
|  | 9 QSY | Y học cổ  truyền | 7720115 | Y học cổ  truyền | 32 | 05 | 835/1200 | 32 | 03 | 780/1200 |  |
|  | 10 QSY | Điều  dưỡng | 7720301 | Điều  dưỡng | 67 | 15 | 746/1200 | 90 | 22 | 641/1200 |  |

1 Thông tin tối thiểu, các CSĐT bổ sung các thông tin khác của CSĐT (nếu cần).

2 Chính quy/vừa làm vừa học (liên thông, đã có một văn bằng...); cập nhật theo kế hoạch tuyển sinh bảo đảm quy định về công bố thông tin tuyển sinh.

3 Theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công khai các thông tin về Hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. 4 Phân biệt trình độ đại học và cao đẳng.

5,6 Theo danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.